

Số: 120 /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công  
tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

Căn cứ Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030.

Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2022 trên website <http://papi.org.vn>.

Để tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2023 (sau đây gọi tắt là Chỉ số PAPI), UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. KẾT QUẢ CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI NĂM 2022**

Năm 2022, tỉnh Sóc Trăng đạt 42,85 điểm, thuộc nhóm Trung bình cao. So với năm 2021 tăng 2,81 điểm, tính từ điểm cao đến điểm thấp thì Sóc Trăng xếp hạng 24/61 tỉnh, thành phố<sup>1</sup> trong cả nước, tăng 27 bậc và xếp thứ 3/13 các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sau Bạc Liêu, Vĩnh Long, tăng 6 bậc.

Trong 08 chỉ số nội dung, tỉnh Sóc Trăng có 03 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm Cao nhất (*Thủ tục hành chính công, Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và Quản trị môi trường*); 01 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm Trung bình cao (*Trách nhiệm giải trình với người dân*); 03 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm Trung bình thấp (*Cung ứng dịch vụ công; Công khai, minh bạch và Quản trị điện tử*); 01 chỉ số nội dung rơi vào nhóm Thấp nhất (*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*).

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cộng đồng dân cư về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, công tác đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với Nhân dân; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, tiếp xúc với Nhân dân, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tạo cơ hội cho người dân được biết, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc

<sup>1</sup> Năm 2022 không xếp hạng tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh

quyền của người dân theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy định khác của tỉnh.

Thông tin để người dân nắm được các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, xã hội, nhất là quyền và trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử, quyền được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương; tham gia vào quản lý xã hội, tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng, tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn ...

## **2. Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách**

Thực hiện tốt các nội dung công khai và các hình thức công khai theo Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Luật Tiếp cận thông tin. Việc niêm yết công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận.

Đẩy mạnh việc công khai minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông hoặc các trang mạng xã hội có địa chỉ đáng tin cậy để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và thuận lợi hơn trong việc tra cứu, sử dụng thông tin; thực hiện công khai số điện thoại, thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để người dân kịp thời phản ánh, kiến nghị.

Thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình, quy định, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương. Đồng thời công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng... Xử lý nghiêm, kịp thời và thông tin công khai để người dân được biết những trường hợp thực hiện không đúng quy định về hộ nghèo, hộ cận nghèo và chính sách xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Công khai, minh bạch về thu, chi ngân sách cấp xã, hình thức công khai phải phù hợp để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

Thực hiện đúng quy định về việc lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi bị thu hồi, kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các trường hợp sai phạm liên quan đến đất đai cho người dân được biết. Công bố, công khai các thông tin đất đai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và trụ sở UBND cấp xã hoặc trong các cuộc họp dân, họp tổ dân phố ...

### **3. Trách nhiệm giải trình với người dân**

Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư các công trình, dự án công cộng ở địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đội ngũ cán bộ cấp xã; có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động đối với đội ngũ Trưởng ấp/khóm, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban Công tác mặt trận, đại biểu HĐND cấp xã.

Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý kiến tham vấn của Nhân dân.

Nâng cao chất lượng giải trình thông qua các buổi tiếp dân định kỳ, đột xuất, chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc của người đứng đầu với Nhân dân. Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể, theo dõi công tác tiếp dân phải có sổ sách ghi chép đầy đủ các thông tin theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm, giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, không để tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân, đồng thời thông báo kết quả bằng văn bản để người dân được biết, qua đó xây dựng niềm tin, sự tín nhiệm của người dân đối với chính quyền địa phương.

Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương theo hướng đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành, hỗ trợ, giúp đỡ để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp. Cải thiện hiệu quả dịch vụ tư pháp địa phương, tạo niềm tin cho người dân khi giải quyết các tranh chấp dân sự thông qua tòa án địa phương hoặc các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

### **4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức; công khai kết quả báo cáo phòng chống tham nhũng, kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức tham nhũng để người dân được biết và giám sát thực hiện.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải nêu cao tính gương mẫu, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh quyết liệt; khẩn trương rà soát, chuyển đổi những vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng cao nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Nâng cao chất lượng phục vụ, khám chữa bệnh tại các đơn vị, đơn giản hóa TTHC, nhất là các TTHC có liên quan đến sổ hộ khẩu, xác nhận cư nơi cư trú, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để phục vụ tốt người dân; chống tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực y tế, nhất là tham nhũng vật trong tiếp nhận, khám, chữa bệnh. Trong lĩnh vực giáo dục phải công khai minh bạch các khoản phí, lệ phí theo quy định; tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm; không để xảy ra tình trạng “chạy trường, chạy lớp”, công khai, minh bạch trong tuyển sinh đầu cấp.

Công khai kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đúng quy trình, quy định liên quan đến công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền ...

Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần để hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải trực tiếp đến làm các thủ tục.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin báo chí của tỉnh trong việc phát hiện, đưa tin, phản ánh các vụ việc có biểu hiện vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, để cơ quan có thẩm quyền kịp thời vào cuộc xác minh, xử lý.

## **5. Thủ tục hành chính công**

Thực hiện tốt công tác rà soát, công bố, công khai TTHC theo quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm và không để xảy ra tình trạng phát sinh thêm hồ sơ, thủ tục, giấy tờ ngoài quy định, hồ sơ giải quyết chậm, hoặc không được tiếp nhận, xử lý.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, thái độ văn minh, lịch sự gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa cấp xã, trong đó có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng trong bối cảnh chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phải thân thiện, lắng nghe, tận tâm và chuyên nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức phải am hiểu thao tác, quy trình, nghiệp vụ thực hiện việc nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 để hướng dẫn người dân tham gia, thực hiện.

Tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là bộ phận liên quan đến dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng. Xử lý nghiêm mọi hành vi giải quyết chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu, môi giới tư vấn trái quy định, phát sinh chi

phí không chính thức làm cho người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần để hoàn thiện TTHC.

## **6. Cung ứng dịch vụ công**

### **a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập**

- Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; triển khai thực hiện có hiệu quả hơn việc hỗ trợ người nghèo mua bảo hiểm y tế và trẻ em dưới 06 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm.

- Nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến cơ sở để đảm bảo cho người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

### **b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập**

Tiếp tục quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức đánh giá lại theo định kỳ các trường đạt chuẩn gắn với việc khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; củng cố kỷ cương, dân chủ trong nhà trường, xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy nhất là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện cho con em ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đến trường.

### **c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản**

Nâng cấp lưới điện, thực hiện có hiệu quả chương trình cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh; thông báo thời gian cụ thể về lịch cắt điện cho người dân được biết trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bê tông hóa đường giao thông nông thôn; tiếp tục thực hiện cung cấp nước sạch theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo mọi người dân đều có nước sạch sử dụng, giảm thiểu tối đa tình trạng người dân sử dụng các nguồn nước không hợp vệ sinh trong ăn uống, sinh hoạt.

Tăng cường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trong ngày.

#### **d) Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư**

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình công trình thấp sáng đường quê, củng cố an ninh tự quản, đường thanh niên tự quản tại ấp, khóm, tổ dân phố; công khai số điện thoại công an cấp xã để tiếp nhận tin báo của người dân trong việc tố giác tội phạm.

### **7. Quản trị môi trường**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Kết luận số 20-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XIII về bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức của người dân về tài nguyên nước, giữ gìn nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nguồn nước; khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư trong việc giám sát các nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, chất lượng không khí. Xử nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường tại địa phương để người dân được biết.

Các cơ quan chức năng phải có biện pháp giải quyết triệt để các sự cố, vấn đề về môi trường gây bức xúc ở địa phương, nhất là các vấn đề liên quan đến các bãi rác gần khu dân cư, việc xả thải nước bẩn ra các ao hồ, kênh mương làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sức khỏe của người dân.

Triển khai Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông, khu vực bị ô nhiễm; đề xuất lộ trình đầu tư cải tạo, nâng cấp, phòng ngừa xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đã quá tải; tổ chức các hoạt động thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về “Chống rác thải nhựa”; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ưu tiên các khu vực thị trấn, thị xã; thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tiếng ồn tại cộng đồng dân cư, khu vực công cộng; ứng dụng công nghệ trong phát triển sản xuất nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông nghiệp thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm hóa học trong nông nghiệp.

## **8. Quản trị điện tử**

Triển khai thực hiện tốt các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 07-NQ/TU<sup>2</sup> và Nghị quyết số 18-NQ/TU<sup>3</sup> của Tỉnh ủy.

Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để người dân nhận thức được sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia sử dụng Internet; biết và sử dụng Công Dịch vụ công Quốc gia và Cổng, Trang thông tin điện tử của chính quyền các cấp; tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác định danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và các hình thức tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa khi tiếp nhận TTHC cho người dân sử dụng dữ liệu khi tra cứu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại VNelD mức 2.

Tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp bằng việc xây dựng các kênh tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện, kịp thời, chất lượng và hiệu quả cao. Kịp thời giải đáp các câu hỏi của người dân, tổ chức qua kênh Hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử.

Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tạo điều kiện cho người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ (Theo Phụ lục đính kèm)**

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở ban ngành, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã**

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Kế hoạch, Đề án UBND tỉnh về cải thiện Chỉ số PAPI, các văn bản về cải cách hành chính; nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số; tăng cường việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trách nhiệm giải trình, đối thoại với người dân; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia đóng góp ý kiến; triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng về các dịch vụ; công khai minh bạch những thông tin về danh sách hộ

---

<sup>2</sup> Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021<sup>2</sup> của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

<sup>3</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TU<sup>3</sup> ngày 26/3/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

nghèo, ngân sách cấp xã, thông tin đất đai... Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến đời sống; nâng cao ý thức về quyền lợi, nghĩa vụ trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở.

b) Ngoài những nội dung trên, UBND cấp huyện:

- Tiếp tục tuyên truyền theo các nội dung gợi ý tại Công văn số 1729/SNV-TTr<sup>4</sup>.

- Chỉ đạo điểm UBND các xã, phường, thị trấn nơi có 12 ấp, khóm được chọn làm đơn vị kiểu mẫu gồm: Khóm 3, Khóm 4 (Phường 2); Khóm 2, Khóm 3 (Phường 5) thuộc thành phố Sóc Trăng; Khóm 1, Khóm 2 (Phường 1), ấp Cà Lạc, ấp Vĩnh Biên (xã Lạc Hòa) thuộc thị xã Vĩnh Châu; ấp Hòa Mỹ, ấp Thạnh Lợi (thị trấn Mỹ Xuyên); ấp Bình Hòa, ấp Thuận Hòa (xã Gia Hòa 2) thuộc huyện Mỹ Xuyên. Đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên tại cơ sở để có các giải pháp triển khai, tuyên truyền thiết thực góp phần nâng cao Chỉ số PAPI.

- Phát huy vai trò của Trưởng ban nhân dân ấp, khóm và Trưởng ban Công tác mặt trận trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân ở cơ sở.

- UBND cấp xã theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện về nhiệm vụ được giao để ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số PAPI năm 2022 và theo chức năng nhiệm vụ, công việc được phân công theo dõi tại Đề án 02/ĐA-UBND và Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023 hoặc có văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp trước ngày 15/6/2023.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, theo dõi về lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI**

### **2.1. Sở Tư pháp**

Tổ chức thực hiện tốt công tác pháp chế; tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Sở Xây dựng**

Thực hiện tốt việc hướng dẫn thường xuyên cho UBND cấp huyện trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng theo phân cấp

---

<sup>4</sup> Công văn số 1729/SNV-TTr ngày 27/7/2022 của Sở Nội vụ về việc khẩn trương triển khai các nhiệm vụ nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2022 tỉnh Sóc Trăng.



của Luật. Định kỳ theo kế hoạch tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai công tác cấp giấy phép xây dựng cho UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC thuộc địa bàn quản lý.

### **2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì triển khai các giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất đai, khoáng sản, nước, môi trường; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉ số quản trị môi trường. Thực hiện các giải pháp khắc phục, nâng cao điểm số đối với chỉ số nội dung thành phần chất lượng không khí, chất lượng nước.

Chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan và UBND cấp huyện tập trung đổi mới và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

### **2.4. Sở Y tế**

Chủ trì thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập, nhất là tại tuyến huyện, tuyến xã; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp.

### **2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học để cải thiện chỉ số thành phần dịch vụ giáo dục tiểu học công lập.

### **2.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy định; phối hợp Sở Y tế tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

### **2.7. Sở Tài chính**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở, chú trọng việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn và việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân.

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

## **2.8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chỉ số quản trị điện tử.

## **2.9. Thanh tra tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với người dân. Tham mưu thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng.

## **2.10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC góp phần nâng cao điểm số chỉ số nội dung thành phần TTHC công.

## **2.11. Công an tỉnh**

Triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần nâng cao chỉ số cung ứng dịch vụ công.

## **2.12. Sở Nội vụ**

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chỉ số PAPI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp đối với chỉ số nội dung thành phần công bằng trong tuyển dụng; triển khai thực hiện có hiệu quả Phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần kiểm soát tham nhũng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

## **2.13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Chỉ số PAPI; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công

tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... để người dân nắm bắt nội dung, góp phần cải thiện Chỉ số PAPI.

Tạo điều kiện, phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện khảo sát người dân hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các sở ban ngành, địa phương kịp thời đề xuất, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét./

**Nơi nhận:**

- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Lâu**



**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số 120 /KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

| STT | Nội dung                               | Hoạt động   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp               | Sản phẩm                               | Thời gian thực hiện                   |
|-----|--|---|--|-------------------------------|--|---------------------------------------|
| 1   | <b>Công tác thông tin tuyên truyền</b> | 1.1. Xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, đề cương biên soạn tài liệu, ấn phẩm  | Sở Nội vụ  | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh     | Bộ tài liệu                            | Tháng 7/2023                          |
|     |  | 1.2. Đăng tải thông tin lên Trang Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật   | Sở Tư pháp   |                               | Báo cáo kết quả thực hiện              | Năm 2023                              |
|     |  | 1.3. Tuyên truyền về cải cách hành chính, chính quyền số  | - Sở Nội vụ (phụ trách tuyên truyền về cải cách hành chính)<br>- Sở Thông tin và Truyền thông (phụ trách tuyên truyền về chính quyền số) | Đài Phát thanh và Truyền hình | Các chuyên mục                         | Theo Kế hoạch 27/KH-UBND <sup>5</sup> |
|     |  | 1.4. Thông tin tuyên truyền để người dân nắm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan đến Pháp luật thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở | UBND cấp xã  | Đài Truyền thanh              | Các bản tin; báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên                          |

<sup>5</sup> Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023

|   |   |   |                               |  |   |              |
|---|---|---|-------------------------------|--|---|--------------|
| 2 | <b>Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (các lớp bồi dưỡng phải được kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập khi kết thúc khóa học)</b> | 2.1. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân   | Sở Nội vụ                     | - Thanh tra tỉnh; các ngành có liên quan; các cơ sở đào tạo  | Các lớp bồi dưỡng   | Quý IV/2023  |
|   |   | 2.2. Bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC  | Văn phòng UBND tỉnh           | Các ngành có liên quan   | Văn bản/tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hoặc các lớp bồi dưỡng | Năm 2023     |
| 3 | <b>Xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số</b>                  | 3.1. Nghiên cứu triển khai, khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả, nâng cao chất lượng chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận lợi như: giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; các mô hình gửi thư chúc mừng, thư chia buồn, thư xin lỗi với người dân, doanh nghiệp; hẹn giờ tiếp nhận và trả kết quả; các mô hình người dân không viết kết hợp với dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích trong giải quyết TTHC, chính quyền đồng hành cùng với dân,.... | UBND cấp huyện<br>UBND cấp xã | Sở Nội vụ;<br>Văn phòng UBND tỉnh;<br>Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Các ngành khác có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện                                   | Thường xuyên |

|   |                                 |   |                               |   |                           |   |
|---|---------------------------------|---|-------------------------------|---|---------------------------|---|
|   |                                 | 3.2. Xây dựng và triển khai các chuyên mục, tổng đài dịch vụ công (kết hợp với tiến độ triển khai Trung tâm Giám sát thông minh)  | Sở Thông tin và Truyền thông  | Sở Nội vụ;<br>Văn phòng UBND tỉnh   | Báo cáo kết quả thực hiện | Theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt |
| 4 | Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 4.1. Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, triển khai hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.”   | UBND cấp xã                   | UBND cấp huyện;<br>Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã                               | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên                              |
|   |                                 | 4.2. Công khai đúng, đủ các nội dung như: danh sách hộ nghèo; thu, chi ngân sách cấp xã và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường, thu hồi đất, ... bảo đảm quy định về thời gian, nội dung, địa điểm công khai. | UBND cấp xã                   | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện và cấp xã;<br>UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2023                                  |
|   |                                 | 4.3. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy                                  | UBND cấp xã<br>UBND cấp huyện | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện và cấp xã; các cơ quan có liên quan                      | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2023                                  |



|   |                                     |   |   |  |                           |   |
|---|-------------------------------------|---|---|--|---------------------------|---|
| 5 | <b>Hoạt động kiểm tra, giám sát</b> | <b>Xây dựng và triển khai kế hoạch, kiểm tra, giám sát hàng năm, chuyên đề, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm các hoạt động sau đây:</b> |   |  |                           |   |
|   |                                     | 5.1. Kiểm tra công tác tổ chức chỉ đạo điều hành cải thiện Chỉ số PAPI của UBND cấp huyện, cấp xã   | Sở Nội vụ   | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan    | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2023(sau khi có Kế hoạch khảo sát của dự án PAPI) |
|   |                                     | 5.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân tại Bộ phận một cửa các cấp.           | - Sở Nội vụ<br>- Các cơ quan khác thực hiện tự kiểm tra | Đoàn kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan        | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên  |
|   |                                     | 5.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số   | Sở Nội vụ   | Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Quý III/2023  |
|   |                                     | 5.4. Kiểm tra quản lý tài chính, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện   | Sở Tài chính  | UBND cấp huyện, cấp xã                                   | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên  |
|   |                                     | 5.5. Kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Luật tiếp cận thông tin   | Sở Tư pháp  | Các ngành có liên quan                                   | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên  |



|   |  |  |  |                           |                           |               |
|---|--|--|--|---------------------------|---------------------------|---------------|
|   | 5.6. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC   | Văn phòng UBND tỉnh  | Các ngành có liên quan                               | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên              |               |
|   | 5.7. Hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi, kiểm tra các huyện, xã trong quá trình rà soát  | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội                                   | Các ngành có liên quan                               | Quy trình/Báo cáo rà soát | Thường xuyên              |               |
|   | 5.8. Kiểm tra tình trạng dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ  | Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện                                  | Các ngành có liên quan, các Trường Tiểu học công lập | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên              |               |
|   | 5.9. Kiểm tra vận hành, xử lý chất thải  | Sở Tài nguyên và Môi trường  | Các ngành có liên quan                               | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên              |               |
| 6 | <b>Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập trong tỉnh</b> | Đo lường chất lượng giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; y tế; giáo dục | Sở Nội vụ;<br>Sở Y tế;<br>Sở Giáo dục và Đào tạo     | Các ngành có liên quan    | Báo cáo kết quả thực hiện | Tháng 12/2023 |